

Số: **4189** /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **30** tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao  
năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 13/6/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số Nghị quyết của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 13/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 23/11/2020 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tư thông qua Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4444/TTr-SKHĐT ngày 23/12/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025.

*(Có Đề án chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo đúng thời gian, tiến độ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./g

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Chính phủ;
  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
  - Bộ Ngoại giao;
  - Phòng TM và CN Việt Nam (VCCI);
  - Thường trực Tỉnh ủy,
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
  - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
  - UBND các huyện, thành phố, thị xã;
  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, TH. *AW*
- Tuanle/QĐ.T12/40b *AW*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**




---

**Lê Quang Tiến**

**ĐỀ ÁN**

**Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh  
giai đoạn 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số: **4189** /QĐ-UBND ngày **30** /12/2021 của UBND tỉnh)

**PHẦN THỨ NHẤT**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT**

Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 là cơ sở để các ngành, các cấp xây dựng và triển khai các kế hoạch, giải pháp cụ thể trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước nhằm cải thiện chất lượng điều hành kinh tế - xã hội của tỉnh; thống nhất nhận thức, hành động của các ngành, các cấp và nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; hướng tới mục tiêu phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, giảm thiểu các hạn chế của tỉnh về môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; phấn đấu đưa tỉnh Thái Nguyên trở thành một điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

**II. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

1. Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
2. Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020;
3. Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh;
4. Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 13/6/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số Nghị quyết của Chính phủ;
5. Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
6. Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;
7. Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI);

8. Căn cứ Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI);

9. Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 13/10/2020 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 23/11/2020 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025;

10. Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

11. Căn cứ Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tư thông qua Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

12. Căn cứ Kết quả thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2020.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2016-2020**

#### **I. KẾT QUẢ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

##### **1. Kết quả thực hiện mục tiêu**

Giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã chỉ đạo công tác xây dựng mới, hoàn thiện đồng bộ các quy hoạch thuộc các ngành, lĩnh vực của tỉnh trên cơ sở bám sát, cụ thể hóa công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 -2020; Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020; Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp, thương mại; Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Về chính sách, tỉnh đã tập trung rà soát, đề xuất chính sửa, bổ sung và ban hành các cơ chế chính sách trong các lĩnh vực như cải cách hành chính, quản lý dự án đầu tư, đăng ký kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, tài nguyên, môi trường, đất đai, xây dựng... kết quả cơ bản đã đạt được mục tiêu đề ra về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn 2016-2020. Cụ thể:

##### **1.1. Kết quả mục tiêu chung**

- Kết quả thực hiện một số mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2020:

+ Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 10,47%/năm (*Mục tiêu: Tăng 10%/năm*).

+ Giá trị xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 10,85%/năm (*Mục tiêu: Tăng 9%/năm*).

+ Thu ngân sách nhà nước trong cân đối (*không bao gồm thu tiền sử dụng đất*) tăng bình quân 16,3%/năm (*Mục tiêu: Tăng 16%/năm*).

+ Hàng năm tạo việc làm tăng thêm bình quân 21.500 lao động (*Mục tiêu: 15.000 lao động*). Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 đạt 70% (*Mục tiêu: 70%*).

- Kết quả thu hút đầu tư, thành lập doanh nghiệp:

+ Về phát triển doanh nghiệp: giai đoạn 2016-2020, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 3.622 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 27.809 tỷ đồng (*đạt xấp xỉ 72% số lượng doanh nghiệp đăng ký mới so với giai đoạn trước năm 2016, đạt 48% so với tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tính đến 31/12/2020*).

+ Về thu hút đầu tư: giai đoạn 2016-2020 thu hút được 352 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký 59.266 tỷ đồng, trong đó thu hút được 91 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 1.270 triệu USD, tương đương 29.220 tỷ đồng. (*đạt 45% tổng số dự án đăng ký đầu tư trên địa bàn tỉnh*).

### **1.2. Kết quả mục tiêu cụ thể**

- Mục tiêu rút ngắn từ 40-50% thời gian thực hiện thủ tục đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014. Kết quả: các sở, ban, ngành và địa phương đã thực hiện tốt công tác rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính và chủ động rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó đã tập trung rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Đã hoàn thành mục tiêu Đề án.

- Mục tiêu rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, tối đa không quá 77 ngày. Kết quả: hiện nay thời gian giải quyết thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng đã được cơ quan chuyên môn của tỉnh rút ngắn còn tối đa 65 ngày (giảm 12 ngày). Hoàn thành vượt mục tiêu Đề án.

- Mục tiêu rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất không quá 14 ngày. Kết quả: Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động thực hiện cắt giảm 20% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thực hiện các thủ tục về đất đai. Đến nay thời gian đã được cắt giảm như sau: Thời gian cắt giảm thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng của tổ chức đầu tư xây dựng không quá 12 ngày làm việc; Thời gian cho phép chuyển mục đích sử dụng đất còn 12 ngày làm việc (cắt giảm được 2 ngày so với mục tiêu của đề án).

- Mục tiêu tạo thuận lợi, bảo đảm bình đẳng, công khai, minh bạch trong tiếp cận tín dụng theo cơ chế thị trường giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế. Kết quả: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp đối với các ngân hàng thương mại trên địa bàn đảm bảo tạo thuận lợi, bình đẳng, công khai, minh bạch trong tiếp cận thị trường tín dụng. Không có sự phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế và loại hình doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

- Mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm lợi thế của tỉnh; nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu lao động của doanh nghiệp và định hướng phát triển của tỉnh. Thông qua các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện các hoạt động chương trình hỗ trợ cho các doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ dưới các hình thức.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu lao động của doanh nghiệp và định hướng phát triển của tỉnh. Đến nay tỷ lệ lao động qua đào tạo hàng năm đạt trên 80%.

- Mục tiêu tiếp tục bố trí nguồn lực tạo quỹ đất sạch hàng năm từ 40-50 ha để thu hút đầu tư. Kết quả: thời gian qua các cấp các ngành đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát quỹ đất để tạo nguồn đất sạch nhằm thu hút đầu tư, đồng thời tạo điều kiện để các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch đáp ứng nhu cầu thu hút đầu tư của tỉnh.

- Mục tiêu rút ngắn thời gian thành lập mới doanh nghiệp xuống còn 03 ngày theo quy định của pháp luật. Kết quả: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động rút ngắn và duy trì thời gian giải quyết xuống còn 03 ngày. Việc áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm đăng ký quốc gia là một trong những lợi thế giúp rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục trong lĩnh vực này. Hoàn thành vượt mục tiêu Đề án.

- Mục tiêu thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt trên 95% trong nộp tờ khai, nộp thuế, hoàn thuế của các doanh nghiệp. Kết quả: trong giai đoạn 2016-2020 việc kê khai nộp thuế điện tử đã đạt trên 98%, các thủ tục hoàn thuế điện tử đạt 100%. Hoàn thành vượt mục tiêu đề án.

- Mục tiêu tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kết quả: công tác đối thoại, đồng hành cùng doanh nghiệp được lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ngành và địa phương quan tâm, thường xuyên đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp, lắng nghe ý kiến để nắm bắt khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp đồng thời kịp thời giải quyết, tháo gỡ các khó khăn của doanh nghiệp.

## **2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ và giải pháp**

### **2.1. Về công tác cải thiện môi trường đầu tư**

Tỉnh đã ký cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm; hàng năm tổ chức gặp mặt, vinh danh các doanh nghiệp; thăm hỏi, động viên các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh vào dịp đầu xuân. Duy trì và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại 19/20 đơn vị tại các sở, ban, ngành, 100% đơn vị cấp huyện và cấp xã. Áp dụng một cửa hiện đại giải quyết thủ tục hành chính tại 9/9 đơn vị cấp huyện. Đã thực hiện 100% thủ tục hành chính được cung cấp ở mức độ 1, 2 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, hiện nay, đang cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 499 TTHC, cung cấp dịch vụ công mức độ 4: 42 TTHC. Tổ chức kiểm tra, giám sát, duy trì hoạt động áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính của tỉnh.

Trong giai đoạn này, kết cấu hạ tầng và giao thông của Thái Nguyên đã hình thành, phát triển theo hướng đồng bộ. Nhiều dự án quan trọng đã và đang được triển khai như: Đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội, đường 47m, đường gom nối Khu công nghiệp (KCN) Yên Bình và KCN Điềm Thụy, đường 36m từ nút giao Sông Công vào KCN Sông Công II, đường Hồ Chí Minh, đường Thái Nguyên - Chợ Mới, đường Bắc Sơn kéo dài, đường Việt Bắc, cầu Bến Tượng... và nhiều dự án nâng cấp, cải tạo các tuyến tỉnh lộ, đường nội thị. Cùng với phát triển giao thông, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp của tỉnh cũng được xây dựng, đầu tư mở rộng.

Về phát triển đô thị, kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong các lĩnh vực khác cũng được Thái Nguyên dành nguồn lực đầu tư xứng đáng. Đến nay, Thái Nguyên có 1 đô thị loại I, 1 đô thị loại II, 1 đô thị loại III, 1 đô thị loại IV và 8 đô thị loại V, tỷ lệ đô thị hóa đạt 32%. Hiện tỉnh có 140 chợ, 8 trung tâm thương mại, 32 siêu thị và nhiều dự án lớn về thương mại đang triển khai...

Về công tác xúc tiến thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp: đã phát huy tốt vai trò của các Sở, ban ngành, địa phương và 03 Trung tâm: Trung tâm Tư vấn và Xúc tiến đầu tư, Trung tâm Xúc tiến thương mại, Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư và hoạt động, tìm kiếm đối tác kinh doanh tiềm năng. Đồng thời, cũng chỉ đạo, tổ chức các hoạt động thu hút đầu tư thông qua việc quảng bá, giới thiệu đầu tư, khảo sát giới thiệu địa điểm đầu tư; tổ chức các hội nghị, hội thảo về đầu tư theo hướng đi sâu vào từng chuyên đề, lĩnh vực.

Các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước đều được thực hiện nghiêm túc; các loại phí, lệ phí được niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa, Một cửa liên thông, Trung tâm phục vụ Hành chính công các cấp; các thủ tục hành chính của các cấp, các ngành đều được đăng tải công khai trên trang web và tại nơi giải quyết thủ tục. Đồng thời, tỉnh cũng thực hiện tăng cường cập nhật thông tin về cơ chế chính sách, các thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang điện tử của các Sở, ban ngành, địa phương.

Công tác thanh kiểm tra việc chấp hành các cơ chế, chính sách, quy định của Nhà nước trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và các cơ quan quản lý Nhà nước được đảm bảo theo đúng chương trình, kế hoạch đề ra; Hoạt động của các đoàn thanh tra, kiểm tra đều được tiến hành theo đúng quy định, kết luận rõ ràng, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

## ***2.2. Về Hội nhập quốc tế***

Tỉnh đã ký 05 Thỏa thuận quốc tế với 02 địa phương nước ngoài và 03 tổ chức quốc tế, ký 01 Bản Ý định thư với 01 địa phương nước ngoài. Tiếp tục củng cố, tăng cường và làm sâu sắc thêm các mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa tỉnh với các địa phương nước ngoài đã thiết lập quan hệ hợp tác; chủ động kết nối, xúc tiến việc mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế và địa phương nước ngoài khác. Tổ chức thành công 27 chuyến công tác của lãnh đạo tỉnh đi thăm và làm việc tại nước ngoài; tổ chức đón tiếp chu đáo, trọng thị đối với gần 120 đoàn khách cấp cao của nước ngoài đến thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên.

Tập trung đẩy mạnh các hoạt động kinh tế đối ngoại, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tổ chức 01 cuộc xúc tiến đầu tư tại tỉnh, 12 cuộc xúc tiến đầu tư, thương mại ở nước ngoài, qua đó các doanh nghiệp Thái Nguyên có cơ hội quảng bá, giới thiệu và kết nối hợp tác với các đối tác nước ngoài.

Đẩy mạnh việc triển khai Chiến lược Ngoại giao văn hóa, Chiến lược thông tin tuyên truyền đối ngoại đến năm 2020. Triển khai hiệu quả công tác quản lý và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài với tổng giá trị giải ngân các dự án phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 9 triệu USD. Thực hiện tốt công tác tổ chức, quản lý đoàn ra, đoàn vào của tỉnh; công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài; công tác lãnh sự, bảo hộ công dân; công tác tổ chức hội nghị hội thảo quốc tế và công tác thanh tra chuyên ngành ngoại giao tại địa phương.



### 2.3. Về công tác nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh

Trong những năm qua, với nỗ lực của các ngành, các cấp, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên, môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Thái Nguyên không ngừng được cải thiện, vai trò, vị thế của Thái Nguyên ngày một nâng cao. Trong giai đoạn 2016-2020, PCI tỉnh Thái Nguyên có nhiều chuyển biến tích cực, thứ hạng luôn nằm trong top 20 tỉnh có chất lượng điều hành tốt, năm 2016 xếp thứ 07/63 tỉnh thành trong toàn quốc. Năm 2017, 2018 xếp hạng lần lượt là 15, 18/63 tỉnh thành. Năm 2019 xếp hạng PCI đạt thứ 12/63 tỉnh thành. Năm 2020, chỉ số PCI của tỉnh Thái Nguyên đã tăng bậc, đạt 66,65 điểm, xếp thứ 11/63 tỉnh, thành trong cả nước, dẫn đầu trong nhóm các tỉnh Miền núi phía Bắc.

Nếu so sánh kết quả PCI và kết quả các chỉ số thành phần trong giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Thái Nguyên, có thể thấy chỉ số PCI của tỉnh đã tăng trở lại sau khi bị sụt giảm vào năm 2018. Điều này thể hiện sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của tỉnh cũng như sự nỗ lực của các sở, ban, ngành, địa phương trong việc thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong những năm qua.

Một số chỉ số thành phần có kết quả rất tốt và vẫn giữ vững được vị trí thứ hạng cao như chỉ số “Đào tạo lao động”, “Gia nhập thị trường”; “Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh”; “Thiết chế pháp lý và ANTT”. Cụ thể điểm số, xếp hạng Chỉ số PCI tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2020 như sau:

TT	Loại chỉ số	Chỉ số thành phần qua các năm									
		2016		2017		2018		2019		2020	
		Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng
1	Gia nhập thị trường	8,62	27	7,27	56	6,91	51	7,36	29	8,35	13
2	Tiếp cận đất đai	5,76	33	6,45	26	6,37	38	6,07	60	6,68	31
3	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	6,16	35	6,31	36	6,12	41	6,69	30	5,85	32
4	Chi phí thời gian	6,64	28	6,17	45	6,4	45	6,63	38	7,7	34
5	Chi phí không chính thức	5,76	17	5,66	21	5,93	35	6,31	28	6,89	20
6	Cạnh tranh bình đẳng	3	25	5,16	30	5,8	25	6,59	24	6,29	45
7	Tính năng động và tiên phong của Lãnh đạo tỉnh	5,32	18	6,05	15	6,26	9	6,55	27	7,39	4
8	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	4,89	55	6	51	5,81	57	6,05	39	5,63	43
9	Đào tạo lao động	7,64	3	7,7	5	7,69	6	7,88	5	7,42	7
10	Thiết chế pháp lý và ANTT	5,84	16	6,42	12	6,4	21	7,13	15	7,34	12
	<b>Chỉ số PCI</b>	<b>61,82</b>	<b>7</b>	<b>64,45</b>	<b>15</b>	<b>64,24</b>	<b>18</b>	<b>67,71</b>	<b>12</b>	<b>66,56</b>	<b>11</b>

Như vậy, mặc dù chỉ số PCI đạt được vị trí cao trong nhóm có môi trường đầu tư kinh doanh tốt, song nhìn vào vị trí của các chỉ số thành phần trong PCI tỉnh Thái Nguyên những năm qua cho thấy nhiều chỉ số thành phần có thứ tự xếp hạng thấp hơn so với thứ hạng chung, chỉ có một vài chỉ số có tính đột phá, điều đó khẳng định các chỉ số PCI tỉnh Thái Nguyên tăng chưa đồng đều, chưa bền vững nên cần tiếp tục có những giải pháp quyết liệt để cải thiện từng chỉ số thành phần thì việc nâng hạng thậm trí trụ hạng mới có thể thực hiện được.

### **3. Đánh giá chung**

Qua 5 năm thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2020. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và nỗ lực của các cấp, các ngành, môi trường đầu tư của tỉnh Thái Nguyên đã có những chuyển biến tích cực. Công tác cải cách hành chính được tiến hành thường xuyên, liên tục, công tác hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp của các cấp chính quyền, được triển khai đồng bộ ở các cấp, việc lắng nghe, tiếp thu và kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc của người dân, doanh nghiệp được triển khai thường xuyên liên tục, gắn liền với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của các cơ quan nhà nước, cũng như các cấp chính quyền đã tạo được môi trường kinh doanh thông thoáng, có sức hấp dẫn, tạo điều kiện cho nhà đầu tư trong và ngoài nước tin tưởng, mạnh dạn, yên tâm đầu tư. Ngay giai đoạn đầu của đề án, các công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và bồi thường giải phóng mặt bằng, các quy định pháp lý, xây dựng các cơ chế chính sách về đầu tư của tỉnh được hoàn thiện và triển khai đồng bộ ở các ngành, các cấp; tăng cường hiệu quả hoạt động một cửa, một cửa liên thông, hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp; việc đào tạo, giáo dục nâng cao trình độ năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức để lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư được tỉnh chú trọng quan tâm. Từ đó tạo được môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thân thiện, tin cậy, được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao.

## **PHẦN THỨ BA**

### **QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN**

#### **I. QUAN ĐIỂM**

1. Xác định công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp chính quyền, các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cơ sở trong việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hằng năm và cả giai đoạn 2021-2025 nhằm xây dựng môi trường đầu tư thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, thuận lợi nhất cho thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp.

2. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; duy trì và nâng cao vị trí xếp hạng của tỉnh Thái Nguyên trong bảng xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; xây dựng Chính quyền điện tử; thực hiện chuyển đổi số rộng khắp, đồng bộ trên địa bàn tỉnh, xây dựng tỉnh Thái Nguyên thuộc nhóm 15 tỉnh dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng.

4. Huy động tốt các nguồn lực cho đầu tư phát triển, tập trung thu hút có chọn lọc các dự án của các tập đoàn lớn trong nước và nước ngoài, các dự án mang tính công nghệ cao, tạo sức lan tỏa, hấp dẫn các nhà đầu tư; kịp thời nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho các dự án, nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Đề ra những nhiệm vụ, giải pháp, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, hấp dẫn, thuận tiện... góp phần thực hiện thành công mục tiêu xây dựng tỉnh Thái Nguyên là một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030.

- Nâng cao hiệu quả, quản lý Nhà nước về đầu tư, kinh doanh, đồng thời triển khai đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm thu hút, khuyến khích, hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhanh và bền vững; duy trì chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh luôn trong nhóm những tỉnh có chất lượng điều hành tốt của cả nước.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và cải thiện các chỉ số thành phần, phấn đấu vị trí xếp hạng PCI của tỉnh trong nhóm 10 địa phương tốt nhất trong cả nước. Trong đó, phấn đấu 10/10 chỉ số thành phần PCI của tỉnh đạt trên mức trung bình chung của cả nước.

- Phấn đấu bình quân mỗi năm có trên 800 doanh nghiệp được thành lập mới.

- Thu ngân sách Nhà nước từ khối doanh nghiệp vừa và nhỏ tăng bình quân 10 - 12%/năm.

- Giá trị xuất khẩu địa phương tăng bình quân từ 11%/năm trở lên.
- Rút ngắn thời gian đăng ký doanh nghiệp từ 03 ngày xuống còn 02 ngày; thời gian thẩm tra, thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án từ 35 ngày xuống còn 25 ngày; rút ngắn thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư từ 15 ngày xuống còn 10 ngày.
- Rút ngắn thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất, bao gồm: điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư từ 20 ngày xuống còn không quá 15 ngày; thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất không quá 10 ngày.
- Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục: thẩm định dự án, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, cấp phép xây dựng theo quy định từ 75 ngày xuống còn không quá 60 ngày.
- Phần đầu đến năm 2025, trên 90% các thủ tục hành chính mức độ 4 được thực hiện trên dịch vụ công trực tuyến; trên 90% các thủ tục hành chính được giải quyết đạt mức độ 4.
- Trung bình mỗi năm, tạo quỹ đất sạch từ 200 ha - 300 ha để thu hút đầu tư;
- Phần đầu đến năm 2025, trên 95% các doanh nghiệp thực hiện khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử.

**PHẦN THỨ TƯ**  
**NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG**  
**ĐẦU TƯ, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH**  
**GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**I. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Về công tác chỉ đạo, điều hành**

- Nâng cao vai trò, sự lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến địa phương trong việc cải cách bộ máy và thủ tục hành chính; thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; thường xuyên quán triệt và triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 13/10/2020 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 23/11/2020 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Xác định trách nhiệm của người đứng đầu; công khai trách nhiệm và cam kết của các cấp chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư trong quá trình gia nhập thị trường và đầu tư kinh doanh trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức và người đứng đầu thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

**2. Hoàn thiện các quy định pháp lý, xây dựng các cơ chế chính sách về đầu tư của tỉnh; hoàn thiện đồng bộ các thủ tục hành chính, tăng cường hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công; nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ của cán bộ công chức trong công tác phục vụ người dân và doanh nghiệp**

***2.1. Hoàn thiện các quy định pháp lý, xây dựng các cơ chế chính sách về đầu tư của tỉnh***

- Các cấp, ngành, địa phương sớm tiến hành rà soát, triển khai các quy định mới của Nhà nước về đầu tư như Luật Đầu tư; Luật Doanh nghiệp; Luật Đầu tư công; Luật Quy hoạch; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); Luật Bảo vệ môi trường; Bộ Luật Lao động,... cũng như đổi mới phương pháp, áp dụng các chính sách, quy định đã ban hành về hỗ trợ doanh nghiệp, chuyển đổi số,... để kịp thời ban hành, chỉnh sửa, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư cho phù hợp trong giai đoạn 2021-2025.

- Tập trung xác định những lĩnh vực, điều kiện, thủ tục, cơ chế quản lý, chính sách ưu đãi, bảo đảm đầu tư, thanh tra kiểm tra và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư trên địa bàn; rà soát, chỉnh sửa các quy trình cấp phép các lĩnh vực dự án đầu tư có điều kiện như: y tế, giáo dục, văn hóa; giao thông vận tải, xây dựng, lao động, khai thác chế biến khoáng sản,... nhằm tạo sự minh bạch, công khai các thủ tục, chính sách của tỉnh cho người dân và doanh nghiệp biết, thực hiện.

***2.2. Hoàn thiện đồng bộ các thủ tục hành chính, tăng cường hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công ở các cấp***

- Tổ chức rà soát các thủ tục hành chính đã ban hành, đồng thời tiếp tục cập nhật, hoàn thiện các thủ tục hành chính theo quy định mới của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương để tuyên truyền, công khai ở tất cả các bộ phận, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, tiến tới số hóa, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua mạng. Đồng thời, tăng cường đầu tư, hiện đại hóa, hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận và Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Triển khai có hiệu quả mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và hướng tới đầu tư đồng bộ Trung tâm hành chính công ở tất cả các huyện, thành phố, thị xã nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong giao dịch cho người dân, nhà đầu tư và các doanh nghiệp.

- Hàng năm tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định về thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường... cũng như bám sát tiến độ thực hiện dự án để kịp thời hỗ trợ nhà đầu tư sớm triển khai đưa dự án vào hoạt động. Nghiên cứu hoàn thiện quy định triển khai dự án đầu tư theo hướng liên thông, đồng bộ, thông suốt giữa các thủ tục về thành lập doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường với thủ tục về đầu tư, tiếp tục cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện.

***2.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động, tính năng động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ của cán bộ công chức trong công tác phục vụ người dân và doanh nghiệp góp phần cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh***

- Thực hiện, phối hợp thực hiện đồng bộ việc nâng cao hiệu quả hoạt động, tính năng động của bộ máy hành chính Nhà nước toàn tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương không được tự ý quy định thêm thủ tục, yêu cầu trái quy định pháp luật; tổ chức tiếp nhận, công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin phản ánh của người dân, doanh nghiệp về các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính không đúng quy định; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Xây dựng và nâng cao vai trò của Văn hoá - Văn minh công sở trong việc phát huy tính tích cực tri thức và tính sáng tạo của cán bộ, công chức. Thực hiện tốt Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền địa phương. Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức cán bộ, xác định rõ danh mục công việc cho từng vị trí công chức trong cơ quan hành chính Nhà nước, đồng thời công khai kết quả đánh giá cán bộ, công chức. Tổ chức tốt công tác phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực thi công vụ.

- Các đơn vị, địa phương trên cơ sở chức năng nhiệm vụ phải lập ra các kế hoạch nhằm chuyên nghiệp hóa đội ngũ công chức, xây dựng quy chế trách nhiệm đối với từng ngành, từng cấp, từng cá nhân mà trước hết là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong điều hành giải quyết công việc liên quan đến các nhà đầu tư.

- Triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI) nhằm tạo động lực thi đua, đổi mới sáng tạo trong các cấp, các ngành, địa phương.

### **3. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, tăng cường công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất đai và bồi thường giải phóng mặt bằng**

- Phát huy vai trò của đầu tư nhà nước cũng như huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật (hạ tầng giao thông, điện, nước, viễn thông...) và xây dựng cơ chế ưu đãi để xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu vực trọng điểm, có lợi thế để phát triển các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ chất lượng cao, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ hiện đại. Ưu tiên nguồn vốn tập trung để đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào khu vực có dự án lớn, chất lượng cao, có giá trị thương mại lớn để khuyến khích, đồng hành cùng doanh nghiệp an tâm đầu tư vào tỉnh. Có cơ chế hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp về xây dựng hạ tầng giao thông, tạo quỹ đất sạch để xây dựng nhà ở, nhà văn hóa, cơ sở y tế, trường học cho cán bộ, công nhân theo quy hoạch.

- Lập và công khai, công bố quy hoạch xây dựng đô thị, xây dựng vùng, Quy hoạch nông và các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành trong tỉnh phù hợp Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận nhanh để nghiên cứu, xác định sớm địa điểm, diện tích và sự phù hợp cho việc quyết định đầu tư các dự án vào tỉnh Thái Nguyên. Bên cạnh đó, triển khai tốt công tác quản lý quy hoạch, tránh chồng chéo việc quản lý quy hoạch và mục đích sử dụng đất giữa các ngành, các địa phương.

- Nâng cao tính phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và địa phương trong việc hỗ trợ doanh nghiệp triển khai nhanh chóng công tác giải phóng mặt bằng, giao đất cho doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm và cam kết của các địa phương, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc nâng cao nhận thức của nhân dân về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án và giải ngân vốn đầu tư. Tiếp tục phối hợp giám sát chặt chẽ, đôn đốc, tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai các dự án đầu tư nhất là các dự án đầu tư trọng điểm, dự án của nhà đầu tư có quy mô và tổng vốn đầu tư lớn, dự án đầu tư lĩnh vực tạo giá trị cao, dự án sử dụng nhiều lao động...trên địa bàn tỉnh.

### **4. Hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp**

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến và thu hút đầu tư, tập trung kêu gọi các nhà đầu tư có tiềm năng, sử dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, có tầm ảnh hưởng lớn ở các khu vực, nền kinh tế hiện đại như các nhà đầu tư khối EU, Mỹ,... và các nền kinh tế lớn ở châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc. Chủ động lựa chọn các dự án, lĩnh vực đầu tư có tính khả thi, tác động lớn, quan trọng ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025.

- Hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư. Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp bằng nhiều hình thức khác nhau để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục hỗ trợ người dân và doanh nghiệp khắc phục khó khăn do chịu tác động của đại dịch Covid-19.

- Tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc góp phần tạo sự thân thiện, an toàn, minh bạch hơn trong môi trường kinh doanh trên địa bàn.

### **5. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư**

- Tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình để cụ thể hóa các nội dung của Chiến lược phát triển nhân lực tỉnh giai đoạn 2021-2025 nhằm phát triển nguồn nhân lực địa phương, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài vào làm việc trong tỉnh; phát huy các lợi thế, thành quả, cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với tiềm năng, thế mạnh của các trường đại học, trung tâm nghiên cứu khoa học, y tế trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường sắp xếp, đổi mới bộ máy, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo hướng chuẩn hóa cho các trường, trung tâm dạy nghề đào tạo theo yêu cầu, Trung tâm dịch vụ giới thiệu việc làm đảm bảo các điều kiện để thị trường lao động phát triển, những thông tin thị trường được công khai, giúp cho người lao động có thể nhận biết được đâu là cơ hội và khả năng có thể đáp ứng công việc của mình.

- Khuyến khích và đầu tư mạnh hơn nữa vào phát triển sản xuất kinh doanh, đặc biệt là phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển kinh tế tập thể và kinh tế hộ gia đình để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghiệp, hiện đại hóa nông nghiệp góp phần giải quyết tại chỗ lao động tại địa phương.

### **6. Đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo chính trị, trật tự an toàn xã hội nhất là các khu vực tập trung nhiều doanh nghiệp, dự án đang hoạt động như các Khu, cụm công nghiệp, các khu dịch vụ thương mại và đô thị. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp yên tâm sản xuất, kinh doanh. Có cơ chế phối hợp, gắn trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đến trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết liên quan đến doanh nghiệp để kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra trong và ngoài khu vực đầu tư của doanh nghiệp,... trọng tâm là việc giải quyết quyền lợi của người lao động, của chủ doanh nghiệp, không để xảy ra tình trạng đình công, lãn công trái pháp luật. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, giám sát an toàn, an ninh ngoài hàng rào dự án, không để mất trật tự an ninh và an toàn xã hội. Tuân thủ nghiêm chỉnh quy định thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đúng quy định.



## II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Giải pháp về cơ chế, chính sách và cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp gia nhập thị trường

- UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương rà soát, phối hợp rà soát tổng thể các cơ chế, chính sách về đầu tư, kinh doanh để kịp thời sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi các nội dung không đồng bộ, thiếu nhất quán và loại bỏ các nội dung không còn phù hợp.

- Lãnh đạo UBND các cấp tập trung chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp huyện tổ chức cắt giảm, đơn giản hóa và công khai quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp, thực hiện tốt cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" trong việc giải quyết thủ tục đầu tư và sau đầu tư theo hướng đồng bộ, liên thông và phấn đấu đến năm 2025 triển khai giải quyết tất cả thủ tục hành chính trên nền tảng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 nhằm tăng cường tính minh bạch và giảm chi phí của doanh nghiệp.

- Xây dựng, vận hành tốt chương trình, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính nâng cao chỉ số quản trị công cấp tỉnh (PAPI) và chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI). Tổ chức tốt công tác quản lý cán bộ và hiệu quả bộ máy hành chính Nhà nước; Hàng năm, triển khai đầy đủ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức; cải cách quy trình thủ tục về tuyển dụng, thi tuyển công chức bảo đảm công khai, minh bạch và định kỳ tổ chức đánh giá chất lượng công chức theo kết quả công việc.

- Theo dõi, giám sát việc thực thi pháp luật về đầu tư và doanh nghiệp để kịp thời phát hiện và xử lý các vướng mắc phát sinh. Triển khai thực hiện việc cắt giảm các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, không đặt ra các điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo khởi sự kinh doanh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; 70% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; 50% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu về kiến thức Giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO) cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### 2. Giải pháp về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, tăng cường công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất đai và bồi thường giải phóng mặt bằng

- Triển khai đồng bộ Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*sau khi được ban hành*); Kế hoạch đầu tư công 2021-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035, làm cơ sở, điều kiện để tập trung nguồn lực trong đầu tư,

phát triển kinh tế xã hội, phát triển đô thị tỉnh giai đoạn 2021-2025. Trong đó, tập trung giải ngân có hiệu quả các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước và đôn đốc, hỗ trợ, sớm đưa các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước vào hoạt động, trong đó:

+ Tập trung các nguồn lực để thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, sớm đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả dự án “Chương trình Đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Thái Nguyên”; dự án “phát triển tổng hợp Đô thị động lực - thành phố Thái Nguyên”; quy hoạch ATK liên hoàn, quy hoạch Khu du lịch quốc gia vùng Hồ Núi Cốc, khu công nghệ thông tin tập trung, phát triển vùng công nghiệp phía Nam Thái Nguyên,... Khẩn trương đầu tư các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch bổ sung để nhanh chóng tạo quỹ đất thu hút nhà đầu tư.

+ Tập trung phát triển cơ sở hạ tầng khu vực phía Nam của tỉnh; phát triển hạ tầng giao thông và khu công nghiệp gắn kết với sự phát triển của Vùng Thủ đô. Khai thác các nguồn lực để đầu tư xây dựng một số tuyến đường giao thông kết nối liên vùng có tác động lớn đến tăng trưởng kinh tế của địa phương.

+ Mời gọi các nhà đầu tư có năng lực đầu tư đầu tư các dự án nghỉ dưỡng, du lịch, sân golf nhằm nâng cao tỷ trọng ngành dịch vụ; bảo đảm lợi ích hài hòa giữa nhà nước với người dân, nhà nước với nhà đầu tư khi thực hiện các chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng để đầu tư các công trình công cộng, khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Mở rộng các hình thức mời gọi đầu tư, xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư và ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các dự án này. Thu hút vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp; kiểm soát tốt các dự án xử lý chất thải tập trung, đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp.

- Các cơ quan đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội đồng hành cùng với các cấp chính quyền vào cuộc để vận động nhân dân thực hiện công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện một cách thuận lợi, theo pháp luật.

### **3. Giải pháp về nâng cao tính năng động của lãnh đạo, công tác xúc tiến, thu hút đầu tư và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp**

- Tăng cường các hoạt động trao đổi thông tin hai chiều, đối thoại chính sách giữa cơ quan quản lý Nhà nước với nhà đầu tư và doanh nghiệp bằng các hình thức khác nhau như: tổ chức đối thoại công khai cấp tỉnh định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp; duy trì có hiệu quả chương trình Trà - Cà phê Doanh nhân định kỳ hàng tháng để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tích cực hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến sở hữu trí tuệ; xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, định hướng gắn kết đến thị trường quốc tế. Kịp thời định hướng xúc tiến đầu tư vào ngành, lĩnh vực phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh như: Lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, các lĩnh vực du lịch, dịch vụ... Phối hợp chặt chẽ với Cục Đầu tư nước ngoài, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức xúc tiến đầu tư của các nước như: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc... để thu hút các dự án đầu tư vào tỉnh.

- Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò hoạt động của các Trung tâm Tư vấn và Xúc tiến đầu tư, Trung tâm Xúc tiến thương mại, Trung tâm thông tin Xúc tiến du lịch trong việc xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh trong quá trình đầu tư và hoạt động, tìm kiếm đối tác kinh doanh tiềm năng, tăng tính liên kết trong sản xuất, quảng bá, nâng cao thương hiệu kết nối tiêu thụ sản phẩm giữa các doanh nghiệp nội tỉnh với doanh nghiệp ngoài tỉnh cũng như doanh nghiệp nước ngoài. Xây dựng hệ thống thông tin các dự án đầu tư để mời gọi đầu tư, thông tin chi tiết về dự án đối với danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh giai đoạn 2021-2025 để làm cơ sở cho việc kêu gọi các nhà đầu tư thực hiện dự án, đổi mới hình thức xúc tiến đầu tư qua mạng viễn thông xúc tiến đầu tư trực tuyến, trực tiếp... (*tập trung lựa chọn, kêu gọi các nhà đầu tư lớn, có thương hiệu, có khả năng dẫn dắt, kết nối liên kết đầu tư; kêu gọi đầu tư các dự án có hiệu quả kinh tế cao, giá trị thương mại lớn, sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường và tạo nguồn thu ngân sách cao cho tỉnh*).

- Triển khai tổ chức có hiệu quả các Đề án, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, người dân như: Đề án hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025,... nhằm lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.

- Để minh bạch trong thu hút đầu tư cũng như tạo cơ hội cho Nhà đầu tư thực hiện nghiên cứu, tiếp cận nguồn lực đất đai thực hiện đầu tư. UBND tỉnh công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng trên địa bàn; ban hành khung giá đất sát với thực tế thị trường; triển khai các công việc nhằm hoàn thiện các quy định làm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện giao dịch điện tử về đất đai; xây dựng chương trình, chính sách thu hút đầu tư phát triển đô thị và nhà ở, ưu tiên các dự án phát triển đô thị quy mô lớn (trên 10 ha), có ứng dụng công nghệ đô thị thông minh, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, dự án phát triển nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư, nhà ở cao tầng dọc theo các trục và hành lang giao thông trọng điểm.

- Đẩy mạnh việc thực hiện đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, nộp thuế thu nhập cá nhân trực tuyến; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, sản phẩm; tăng cường đấu thầu qua mạng; xây dựng hệ thống dữ liệu dùng chung về quản lý doanh nghiệp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cho các nhà đầu tư**

- Xây dựng cơ chế chính sách thu hút nhân tài, các chuyên gia giỏi, lao động có trình độ cao vào những lĩnh vực mà tỉnh đang ưu tiên phát triển. Triển khai đầu tư cho giáo dục đào tạo, hoàn thiện hệ thống các trung tâm dạy nghề từ tỉnh đến huyện để đáp ứng yêu cầu về nguồn lao động cho phát triển của địa phương.

- Thực hiện mô hình liên kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo để thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, Nhà nước thực hiện hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo cho các đối tượng chính sách, hỗ trợ cho nông dân chuyển đổi nghề nghiệp. Mời gọi đầu tư về xã hội hoá công tác đào tạo, đẩy nhanh việc triển khai nâng cấp đầu tư và chất lượng đào tạo của hệ thống các trường đào tạo hiện có lên cao hơn; phát triển thêm các trường đào tạo nghề và trung tâm đào tạo từ các nguồn vốn khác nhau.

#### **5. Giải pháp, chính sách của địa phương nhằm khắc phục ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì và phục hồi sản xuất kinh doanh, lấy lại đà phát triển cho tỉnh**

- Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, Người đứng đầu các sở, ngành, UBND cấp huyện phải thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, trong đó chú trọng chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 63-NQ/CP, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các văn bản có liên quan, nhất là những chính sách mới (như kết nối gia nhập thị trường, tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, giảm cước viễn thông...); nghiên cứu, ban hành các chính sách hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 theo hướng làm rõ đối tượng, lĩnh vực phù hợp tình hình thực tiễn và các quan điểm, chiến lược về phòng, chống dịch, mục tiêu phục hồi kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội trong từng giai đoạn. Quan tâm lĩnh vực lao động, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội. Khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ, tạm thời. Tổ chức triển khai ngay chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng do dịch Covid-19...

## **6. Giải pháp đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội**

- Tổ chức tốt mô hình Đoàn công an tại các khu công nghiệp lớn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình địa bàn của các cơ quan quản lý địa phương kết hợp phát huy vai trò đấu tranh, phòng chống tội phạm của các cơ quan An ninh, quân đội trên địa bàn nhằm góp phần giữ gìn an ninh trật tự, tạo môi trường kinh doanh an toàn cho doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cũng như các tổ chức đoàn thể trong nội bộ doanh nghiệp nhất là tổ chức Công đoàn để kịp thời giải quyết quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động với người sử dụng lao động.

- Nâng cao trách nhiệm, trình độ cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, tổ chức thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đúng quy định, đúng thời điểm, tránh gây phiền hà, những nhiễu cho doanh nghiệp trong quá trình làm việc.

- Phát huy vai trò và tăng cường sự giám sát của nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính quyền các cấp tại địa phương đối với việc quản lý và hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện dự án.

## **7. Một số giải pháp khác**

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả việc chống tham nhũng, tiêu cực và tình trạng nhũng nhiễu đối với nhà đầu tư. Đề cao tinh thần trách nhiệm cá nhân trong xử lý công việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các cơ quan quản lý nhà nước.

- Tăng cường phối hợp với các địa phương xử lý vấn đề môi trường, vấn đề đình công trái pháp luật (nếu có) tại các doanh nghiệp.

- Triển khai tốt việc xây dựng hệ thống quản lý thông tin về đầu tư đảm bảo thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Tăng cường sự giám sát của nhân dân và các tổ chức đoàn thể tại địa phương đối với các dự án đầu tư.

- Đề nghị các Hiệp hội doanh nghiệp, Hội doanh nghiệp, các Doanh nghiệp, Doanh nhân đang đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ đúng pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước.

- Hàng năm tổ chức tổng kết, đánh giá xem xét có hình thức khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt các nhiệm vụ Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Kinh phí để thực hiện các nội dung của Đề án Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 được bố trí trong kế hoạch ngân sách nhà nước hằng năm của tỉnh; sử dụng các nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.**

2. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ nêu trong đề án có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán kinh phí theo chế độ, chính sách, quy định của pháp luật, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

## **PHẦN THỨ NĂM TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã**

- Căn cứ mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của Đề án các ngành hàng năm xây dựng Kế hoạch chi tiết theo các nội dung được giao tổ chức triển khai thực hiện đề án nhằm tăng cường công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thái Nguyên đạt hiệu quả cao nhất.

- Tập trung tăng cường công tác cải cách hành chính, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, khoa học, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, đảm bảo đúng mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 2021-2025.

- Căn cứ vào nội dung Đề án và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện các chỉ số thành phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, đề án, nhiệm vụ,... do đơn vị mình được giao phụ trách nhằm đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ, phát triển đô thị, phát triển vùng, hỗ trợ, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi nhất cho tất cả các thành phần kinh tế phát triển. Tham mưu UBND tỉnh tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, dự án theo thẩm quyền được giao.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm theo dõi, tham mưu cải thiện chỉ số **“Gia nhập thị trường”**; phối hợp các sở, ngành cải thiện chỉ số **“Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”**; tham mưu UBND tỉnh ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện hàng năm. Theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị và kịp thời báo cáo UBND tỉnh.

- Tham mưu triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI); Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện đầy đủ, nhất quán những cải cách quy định tại Luật Doanh nghiệp và các Nghị định hướng dẫn thi hành về khởi sự kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế, lao động, Bảo hiểm xã hội kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp. Nâng cao cấp độ thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng đường bưu điện công ích và thanh toán không dùng tiền mặt.

### **3. Sở Công Thương**

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm trong việc theo dõi, tham mưu cải thiện chỉ số thứ hạng về điểm số của chỉ số **“Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp”**.

- Tham mưu triển khai thực hiện phương án phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030; chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; chương trình phát triển thương mại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

### **4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Bám sát hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về các chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số PCI thành phần, xây dựng kế hoạch thực hiện của ngành trong việc cải thiện Chỉ số PCI, báo cáo UBND tỉnh theo quy định. Là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và đơn vị có liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của chỉ số **“Đào tạo lao động”**.

- Đánh giá, thực hiện các giải pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả thị trường lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt... tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động.

- Tham mưu triển khai sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phát triển nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và yêu cầu phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

### **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan tham mưu, triển khai các giải pháp cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số **“tính minh bạch và tiếp cận thông tin”**.

- Tham mưu triển khai chương trình chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Thái Nguyên.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách trên Cổng thông tin điện tử tỉnh nhằm giúp các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân dễ dàng tiếp cận thông tin về các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách và các văn bản pháp lý liên quan.

## 6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm cải thiện thứ hạng về điểm số của chỉ số “*Tiếp cận đất đai*”; phối hợp với Sở, ngành cải thiện chỉ số “*Chi phí thời gian*”.

- Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh; tham mưu các cơ chế, chính sách về quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai; tham mưu các cơ chế, chính sách tạo quỹ đất sạch, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các nguồn lực đất đai, mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

## 7. Sở Tư pháp

- Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chính theo dõi, tham mưu cải thiện thứ hạng về điểm số của chỉ số “*Thiết chế pháp lý*”.

- Phối hợp với các ngành chức năng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đầu tư, kinh doanh; tiến hành rà soát những văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, trên cơ sở đó kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp với những quy định của các văn bản quy phạm pháp luật mới của Nhà nước cũng như các cam kết quốc tế.

## 8. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan tham mưu, triển khai các giải pháp cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số “*Chi phí thời gian*”, “*Chi phí không chính thức*”, “*Tính năng động của chính quyền tỉnh*”; tham mưu cho UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động, ý thức trách nhiệm của các sở, ngành thường xuyên tiếp xúc và giải quyết hồ sơ, thủ tục cho doanh nghiệp và nhân dân thông qua các hoạt động kiểm tra, thanh tra nội vụ.

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính công của tỉnh, đặc biệt là cải thiện các chỉ số: PAPI, PAR INDEX.

## 9. Sở Xây dựng

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của chỉ số “*Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*” và chỉ số “*Chi phí thời gian*”.

- Tham mưu cho UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch, nhất là những quy hoạch lớn, có tính chất liên kết vùng; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt.



- Tiếp tục rà soát, cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng (*bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng*) để giảm chi phí, nhất là chi phí không chính thức.

- Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản để kịp thời nắm bắt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; giải quyết và trả lời các kiến nghị của doanh nghiệp.

- Công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển đô thị trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các hình thức khác theo đúng quy định của pháp luật.

## 10. Sở Tài chính

- Bám sát hướng dẫn của Bộ Tài chính về các nhóm chỉ số, chỉ số PCI thành phần, xây dựng kế hoạch thực hiện thuộc lĩnh vực tài chính, báo cáo UBND tỉnh theo quy định; phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan tham mưu, triển khai các giải pháp cải thiện thứ hạng về điểm số của chỉ số ***“tính minh bạch và tiếp cận thông tin”***.

- Tiếp tục rà soát, thực hiện công khai, minh bạch ngân sách Nhà nước. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực Tài chính ngân sách.

- Phối hợp tham mưu thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế đầu tư vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Công khai, đăng tải trên trang thông tin điện tử và phương tiện thông tin đại chúng về các quy định của pháp luật, cơ chế chính sách, quyết định, kế hoạch, ngân sách, các thủ tục hành chính... nhằm giúp các chủ đầu tư nắm rõ cơ chế chính sách về tài chính, chủ động thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

- Tăng cường công tác thẩm tra, thẩm định về năng lực tài chính đối với các chủ đầu tư, doanh nghiệp khi tham gia các hoạt động đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh.

## 11. Sở Ngoại vụ

- Làm đầu mối tổng hợp, cung cấp thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế, phối hợp hoạt động giữa các sở, ban, ngành, doanh nghiệp; phát hiện kịp thời, tham mưu UBND tỉnh giải quyết những khó khăn vướng mắc hoặc phản ánh, kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương những vấn đề vượt quá thẩm quyền của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài đẩy mạnh các hoạt động giới thiệu, quảng bá về các chủ trương, chính sách, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Thái Nguyên dưới nhiều hình thức như: thông qua các bài viết, phóng sự trên báo, đài của tỉnh và Trung ương, cổng thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử, qua Bản tin đối ngoại của tỉnh, đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế,...

## **12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; rà soát bộ thủ tục hành chính của ngành để giảm chi phí và thời gian trong giải quyết công việc, đảm bảo thuận tiện cho tổ chức, công dân.

- Tăng cường chỉ đạo, giải quyết, tháo gỡ khó khăn về cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và dịch vụ nông nghiệp nông thôn, gắn với hỗ trợ phát triển thị trường, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư thương mại, dịch vụ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

## **13. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, cấp chứng chỉ quản lý chất lượng sản phẩm, chứng chỉ quy trình sản xuất thân thiện với môi trường, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm.

- Bám sát hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về các chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số PCI thành phần, xây dựng kế hoạch thực hiện của ngành trong việc cải thiện Chỉ số PCI, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện triển khai toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh, kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia, kết nối với các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực hấp thu, làm chủ công nghệ của các doanh nghiệp, thu hút đầu tư của doanh nghiệp cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

## **14. Sở Y tế**

- Chỉ đạo cơ sở khám chữa bệnh kết nối cơ sở dữ liệu với Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh để thực hiện giao dịch điện tử phục vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế và giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Tham mưu triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ đạo các Bệnh viện trên địa bàn tỉnh phối hợp với các Ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu tiền viện phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

## 15. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Bám sát hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số PCI thành phần, xây dựng kế hoạch thực hiện của ngành trong việc cải thiện Chỉ số PCI, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học.

## 16. Công an tỉnh

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

- Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy, trật tự an toàn giao thông... góp phần tạo lập môi trường kinh doanh ổn định.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp tuyên truyền cho quần chúng nhân dân, nâng cao cảnh giác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong công tác quản lý xuất, nhập cảnh tạo môi trường thuận lợi để giao lưu, hợp tác; xuất nhập khẩu hàng hóa; thu hút vốn đầu tư của nước ngoài.

## 17. Cục Thuế tỉnh

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai các giải pháp cải thiện thứ hạng về điểm số của chỉ số “*Chi phí thời gian*”.

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật. Công khai, minh bạch các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Rà soát các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại, quy trình hoàn thuế... đề nghị Bộ Tài chính, Tổng Cục thuế sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, tăng tính hiệu lực, hiệu quả các quy định pháp luật về thuế. Đảm bảo cải thiện các nội dung liên quan đến chỉ số thành phần về tính minh bạch và chi phí thời gian.

- Công khai chi tiết về bộ thuế, chỉ tiêu thu ngân sách, mức thu của các đối tượng nộp thuế trên địa bàn.

- Duy trì việc tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, tập trung giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp và người nộp thuế.

### **18. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên**

- Triển khai thực hiện kịp thời các giải pháp về tiền tệ, góp phần cải thiện chỉ số tiếp cận tín dụng; nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của nền kinh tế; cải thiện và minh bạch hệ thống thông tin tín dụng; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

- Bám sát hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số PCI thành phần, xây dựng kế hoạch thực hiện của ngành trong việc cải thiện Chỉ số PCI, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

### **19. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên**

- Tiếp tục duy trì và phát triển các chuyên mục, chuyên trang về CCHC nhà nước, nâng cao Chỉ số PCI để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, cơ chế chính sách thu hút đầu tư, cơ chế chính sách khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp, hiệu quả quản trị và hành chính công của các sở, ban, ngành, UBND các cấp.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chuyên mục cải thiện Chỉ số PCI của tỉnh, bộ chỉ số DDCI của các sở, ngành, địa phương, phát sóng định kỳ hàng tháng.

### **20. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên**

- Chủ động nắm bắt và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tăng cường công tác cải cách hành chính, cắt giảm các thủ tục gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, môi trường.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan tham mưu, triển khai các giải pháp cải thiện thứ hạng về điểm số của chỉ số “*Chi phí thời gian*” và chỉ số “*Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*”.

### **21. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các Hội doanh nghiệp trên địa bàn**

- Là cầu nối giữa các doanh nghiệp, doanh nhân với lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành, đoàn thể và địa phương; thường xuyên tổ chức gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm, tạo sự liên kết giữa các doanh nghiệp để giúp tiêu thụ, trao đổi sản phẩm của doanh nghiệp.

- Tổng hợp, đề xuất, kiến nghị giải quyết những khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tăng cường phối hợp với các Sở, ngành chức năng của tỉnh để tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương, chính sách của nhà nước có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp do Nhà nước ban hành.

## **22. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo các đoàn thể phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia và giám sát công tác cải cách hành chính, nâng cao chỉ số PCI góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu theo kế hoạch đề ra.

## **23. Chế độ báo cáo định kỳ, cập nhật, bổ sung**

- Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án nếu có những nhiệm vụ mới phát sinh trong từng thời điểm cụ thể, các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm đề xuất, kịp thời báo cáo gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp*) xem xét giải quyết theo quy định.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và đơn vị liên quan thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của ngành, địa phương và đơn vị mình về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10/6 và 10/12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị; tổng hợp, đánh giá và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong việc thực hiện Đề án. Đề xuất UBND tỉnh những vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm bảo đảm thực hiện Đề án có hiệu quả.

Trên đây là Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan nghiêm túc phối hợp triển khai thực hiện./.